大仁科技大學

Tajen University

ĐẠI HỌC KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐẠI NHÂN

សាកលវិទ្យាល័យវិទ្យាសាស្ត្រ និងបច្ចេកវិទ្យា តាហួ

就學急難救助金實施要點

Guidelines for the Implementation of Emergency Financial Assistance for Students

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN TRỢ CẤP KHẨN CẤP CHO SINH VIÊN ĐANG THEO HỌC

បទប្បញ្ញត្តិស្តីពីការអនុវត្តជំនួយហិរញ្ញវត្ថុបន្ទាន់សម្រាប់និស្សិតកំពុងសិក្សា

87.11.13 獎助學金管理審核委員會議通過。
Approved by the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee on November 13, 1998.
Được Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp thông qua ngày 13 tháng 11 năm 1998.
ត្រូវបានអនុម័តដោយគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ នៅថ្ងៃទី ១៣ ខែវិច្ឆិកា ឆ្នាំ ១៩៩៨។

94.08.22 獎助學金管理審核委員會議修正通過。
Amendments approved by the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee on August 22, 2005.
Được Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp thông qua sửa đổi ngày 22 tháng 8 năm 2005.
ការកែប្រែត្រូវបានអនុម័តដោយគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ នៅថ្ងៃទី ២២ ខែសីហា ឆ្នាំ ២០០៥។

97.01.17 獎助學金管理審核委員會議修正通過。
Amendments approved by the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee on January 17, 2008.
Được Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp thông qua sửa đổi ngày 17 tháng 1 năm 2008.
ការកែប្រែត្រូវបានអនុម័តដោយគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ នៅថ្ងៃទី ១៧ ខែមករា ឆ្នាំ ២០០៨។

97.06.17 獎助學金管理審核委員會議修正通過。
Amendments approved by the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee on June 17, 2008.
Được Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp thông qua sửa đổi ngày 17 tháng 6 năm 2008.
ការកែប្រែត្រូវបានអនុម័តដោយគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ នៅថ្ងៃទី ១៧ ខែមិថុនា ឆ្នាំ ២០០៨។

99.06.11 獎助學金管理審核委員會議修正通過。
Amendments approved by the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee on June 11, 2010.
Được Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp thông qua sửa đổi ngày 11 tháng 6 năm 2010.
ការកែប្រែត្រូវបានអនុម័តដោយគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ នៅថ្ងៃទី ១១ ខែមិថុនា ឆ្នាំ ២០១០។

102.05.29 獎助學金管理審核委員會議修正通過。
Amendments approved by the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee on May 29, 2013.
Được Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp thông qua sửa đổi ngày 29 tháng 5 năm 2013.
ការកែប្រែត្រូវបានអនុម័តដោយគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ នៅថ្ងៃទី ២៩ ខែឧសភា ឆ្នាំ ២០១៣។

108.06.24 獎助學金管理審核委員會議修正通過。
Amendments approved by the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee on June 24, 2019.
Được Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp thông qua sửa đổi ngày 24 tháng 6 năm 2019.
ការកែប្រែត្រូវបានអនុម័តដោយគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ នៅថ្ងៃទី ២៤ ខែមិថុនា ឆ្នាំ ២០១៩។

109.10.27 獎助學金管理審核委員會議修正通過。
Amendments approved by the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee on October 27, 2020.
Được Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp thông qua sửa đổi ngày 27 tháng 10 năm 2020.
ការកែប្រែត្រូវបានអនុម័តដោយគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ នៅថ្ងៃទី ២៧ ខែតុលា ឆ្នាំ ២០២០។

一、大仁科技大學（以下簡稱本校）為協助在學期間因遭遇重大急難事故之學生，解決困難並度過難關，而能繼續安心就學，特依學生就學獎助學金申請規定，特訂定「大仁科技大學就學急難救助金申請實施要點」（以下簡稱本要點）。

Tajen University (hereinafter referred to as “the University”) has established the “Implementation Guidelines for the Application of Emergency Financial Assistance for Students at Ta Hwa University of Science and Technology” (hereinafter referred to as “these Guidelines”) in accordance with the University’s regulations governing applications for student scholarships and financial aid. The purpose of these Guidelines is to assist students who encounter major emergencies or serious accidents during their period of study, help them overcome financial or other difficulties, and enable them to continue their studies with peace of mind.

Điều 1. Đại học Khoa học Kỹ thuật Đại Nhân (sau đây gọi tắt là “Nhà trường”), nhằm hỗ trợ những sinh viên gặp sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp trong thời gian theo học giải quyết khó khăn,

vượt qua hoàn cảnh cấp bách và có thể tiếp tục yên tâm học tập, căn cứ Quy định về việc xin học bổng và trợ cấp học tập dành cho sinh viên, ban hành "Quy định thực hiện việc xin trợ cấp khẩn cấp cho sinh viên đang theo học tại Đại học Khoa học Kỹ thuật Đại Nhân" (sau đây gọi tắt là "Quy định này").

១. សាកលវិទ្យាល័យវិទ្យាសាស្ត្រ និងបច្ចេកវិទ្យា តាហួ (តទៅនេះហៅថា «សាកលវិទ្យាល័យ»)
ដើម្បីជួយដល់និស្សិតដែលកំពុងសិក្សា និងបានជួបប្រទះនូវគ្រោះអាសន្នធ្ងន់ធ្ងរ
ឬហេតុការណ៍បន្ទាន់សំខាន់ៗក្នុងអំឡុងពេលសិក្សា ដើម្បីជួយដោះស្រាយការលំបាក
និងឆ្លងកាត់ស្ថានភាពលំបាក ព្រមទាំងអាចបន្តការសិក្សាដោយសុខសាន្ត សាកលវិទ្យាល័យបានរៀបចំ
«គោលការណ៍អនុវត្តសម្រាប់ការដាក់ពាក្យស្នើសុំជំនួយហិរញ្ញវត្ថុបន្ទាន់សម្រាប់និស្សិតនៃសាកលវិទ្យាល័
យវិទ្យាសាស្ត្រ និងបច្ចេកវិទ្យា តាហួ» (តទៅនេះហៅថា «គោលការណ៍នេះ»)
ដោយអនុលោមតាមបទប្បញ្ញត្តិស្តីពីការដាក់ពាក្យស្នើសុំអាហារូបករណ៍
និងជំនួយសិក្សាសម្រាប់និស្សិតរបស់សាកលវិទ្យាល័យ។

二、凡本校在學學生遭遇下列急難事項者，得申請急難救助：

(一)家庭突遭重大急難變故，生活失去憑藉者。

(二)學生本人或其父母(監護人)發生重大意外事故或罹患重傷害病、死亡者。

(三)家計經濟突遭遇重大困頓，使求學條件惡化者。

(四)其他急需救助者。

2.Any student currently enrolled at the University who encounters any of the following emergencies may apply for emergency financial assistance:

(1) The student's family suddenly experiences a major emergency or significant change that results in the loss of the means to maintain a living.

(2) The student or the student's parent(s) or legal guardian(s) suffers a serious accident, sustains a severe injury or illness, or passes away.

(3) The student's family suddenly experiences severe financial hardship, resulting in deteriorated conditions for pursuing education.

(4) Other circumstances in which emergency assistance is urgently required.

Điều 2. Sinh viên đang theo học tại Nhà trường nếu gặp một trong các trường hợp khẩn cấp sau đây thì được xin trợ cấp khẩn cấp:

1. Gia đình đột ngột gặp biến cố nghiêm trọng, khẩn cấp, khiến cuộc sống mất đi chỗ dựa.
2. Bản thân sinh viên hoặc cha mẹ (người giám hộ) gặp tai nạn nghiêm trọng, mắc bệnh hoặc bị thương nặng hay tử vong.
3. Kinh tế gia đình đột ngột lâm vào tình trạng khó khăn nghiêm trọng, khiến điều kiện học tập bị ảnh hưởng xấu.
4. Các trường hợp khác cần được hỗ trợ khẩn cấp.

២. និស្សិតទាំងឡាយដែលកំពុងសិក្សានៅសាកលវិទ្យាល័យ
ហើយបានជួបប្រទះនូវស្ថានភាពបន្ទាន់ដូចខាងក្រោម
អាចដាក់ពាក្យស្នើសុំជំនួយហិរញ្ញវត្ថុបន្ទាន់បាន៖

(១) គ្រួសាររបស់និស្សិតបានជួបប្រទះនូវហេតុការណ៍បន្ទាន់
ឬការផ្លាស់ប្តូរដ៏ធ្ងន់ធ្ងរដោយមិនបានរំពឹងទុក ដែលបណ្តាលឱ្យបាត់បង់មធ្យោបាយក្នុងការរស់នៅ។

(២) និស្សិតផ្ទាល់ ឬឪពុកម្តាយ (ឬអាណាព្យាបាលស្របច្បាប់) របស់និស្សិត
បានជួបប្រទះគ្រោះថ្នាក់ធ្ងន់ធ្ងរ ទទួលរងរបួស ឬជំងឺធ្ងន់ធ្ងរ ឬទទួលមរណភាព។

(៣) ស្ថានភាពសេដ្ឋកិច្ចរបស់គ្រួសារនិស្សិតបានជួបប្រទះការលំបាកធ្ងន់ធ្ងរដោយមិនបានរំពឹងទុក
ដែលធ្វើឱ្យលក្ខខណ្ឌក្នុងការបន្តការសិក្សាកាន់តែអាក្រក់ឡើង។

(៤) ករណីផ្សេងទៀតដែលមានភាពចាំបាច់បន្ទាន់ត្រូវការជំនួយ។

三、申請作業程序：

(一)申請急難救助學生應填具申請表乙份，檢附相關証明文件（如前一年國稅局所得及財產清單、醫院診斷書、醫院繳費收據或死亡證明書（訃文）及全戶戶口名簿影印本），經導師與系所主管核章後，於急難事件發生日後一個月內由導師向生輔組提出申請，逾期以棄權論。

(二)即時關懷慰問由導師填具校安通報表乙份，經校安中心核章後，檢附導師禮品收據，至生活輔導組申請即時關懷慰問金。

(三)受理申請單位接受申請案件後，屬於急需時效性考量，亦得以專簽經學務長核批救助金額後，陳送校長核准後直接核發補助，事後再提交本校獎助學金管理審核委員會議予以追認。

(四)申請日期一年內同一件事件，不得重複申請。

3.Application Procedures:

(1) Students applying for emergency financial assistance shall complete one application form and attach the relevant supporting documents, such as the previous year’s Income and Property List issued by the National Taxation Bureau, a medical certificate issued by a hospital, hospital payment receipts, a death certificate (or obituary notice), and a photocopy of the household registration transcript for the entire household. After the application has been reviewed and signed by the student’s advisor and the head of the relevant department or program, the advisor shall submit the application to the Student Affairs Division within one month from the date of occurrence of the emergency. Applications submitted after the deadline shall be deemed a waiver of the right to apply.

(2) For immediate care and condolence assistance, the student’s advisor shall complete one Campus Safety Notification Form. After it has been reviewed and signed by the Campus Security Center, the advisor shall attach the receipt for the condolence gift and apply to the Student Life Guidance Division for the Immediate Care and Condolence Allowance.

(3) After receiving an application, the responsible unit may, in consideration of urgent and time-sensitive circumstances, submit a special approval request. After the amount of emergency assistance has been reviewed and approved by the Dean of Student Affairs and subsequently approved by the President, the assistance may be disbursed directly. The case shall thereafter be submitted to the University Scholarship and Financial Aid Management Review Committee for subsequent ratification.

(4) The same incident may not be applied for more than once within one year from the date of application.

Điều 3.

Trình tự thực hiện việc xin trợ cấp:

1. Sinh viên xin trợ cấp khẩn cấp phải điền một bản đơn đề nghị và đính kèm các giấy tờ chứng minh có liên quan, chẳng hạn như bảng kê thu nhập và tài sản do Cục Thuế cấp của năm trước, giấy chẩn đoán của bệnh viện, biên lai thanh toán viện phí hoặc giấy chứng tử (cáo phó), cùng bản sao sổ hộ khẩu của toàn bộ hộ gia đình. Sau khi được giảng viên chủ nhiệm và người phụ

trách khoa hoặc viện ký xác nhận, trong vòng một tháng kể từ ngày xảy ra sự việc khẩn cấp, giảng viên chủ nhiệm phải thay mặt sinh viên nộp đơn đến Tổ Hỗ trợ đời sống sinh viên. Quá thời hạn này được xem là từ bỏ quyền xin trợ cấp.

2. Đối với khoản thăm hỏi và động viên kịp thời, giảng viên chủ nhiệm phải điền một bản phiếu thông báo an toàn học đường; sau khi được Trung tâm An toàn học đường ký xác nhận, phải đính kèm biên lai mua quà của giảng viên chủ nhiệm và nộp đến Tổ Hỗ trợ đời sống để xin khoản tiền thăm hỏi, động viên kịp thời.
3. Sau khi đơn vị tiếp nhận nhận được hồ sơ, nếu vụ việc cần được xử lý khẩn cấp do yêu cầu về thời gian, đơn vị có thể lập tờ trình riêng, trình Trưởng phòng Công tác sinh viên xét duyệt mức trợ cấp, sau đó trình Hiệu trưởng phê duyệt để trực tiếp cấp khoản trợ cấp. Sau khi thực hiện, hồ sơ phải được trình Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp của Nhà trường để phê chuẩn bổ sung.
4. Trong thời hạn một năm kể từ ngày nộp đơn, không được nộp đơn xin trợ cấp nhiều lần cho cùng một sự việc.

๓. នីតិវិធីនៃការដាក់ពាក្យស្នើសុំ៖

(๑) និស្សិតដែលដាក់ពាក្យស្នើសុំជំនួយហិរញ្ញវត្ថុបន្ទាន់ ត្រូវបំពេញទម្រង់ពាក្យស្នើសុំចំនួន ១ ច្បាប់
និងភ្ជាប់មកជាមួយឯកសារបញ្ជាក់ពាក់ព័ន្ធ ដូចជា បញ្ជីប្រាក់ចំណូល និងទ្រព្យសម្បត្តិប្រចាំឆ្នាំមុន
ដែលចេញដោយការិយាល័យពន្ធដារជាតិ លិខិតបញ្ជាក់រោគវិនិច្ឆ័យពីមន្ទីរពេទ្យ
បង្គាន់ដៃបង់ថ្លៃពេទ្យ ឬលិខិតបញ្ជាក់មរណភាព (ឬសេចក្តីជូនដំណឹងអំពីមរណភាព)
និងច្បាប់ចម្លងបញ្ជីចុះបញ្ជីគ្រួសាររបស់សមាជិកគ្រួសារទាំងមូល។
បន្ទាប់ពីទទួលបានការចុះហត្ថលេខា និងការអនុម័តពីគ្រូប្រឹក្សាថ្នាក់ និងប្រធានដេប៉ាតឺម៉ង់
ឬប្រធានកម្មវិធីសិក្សាពាក់ព័ន្ធ គ្រូប្រឹក្សាថ្នាក់ត្រូវដាក់ពាក្យស្នើសុំនេះទៅកាន់ផ្នែកជីវិតនិស្សិត
(Student Life Guidance Division) ក្នុងរយៈពេល ១ ខែ គិតចាប់ពីថ្ងៃកើតមានហេតុការណ៍បន្ទាន់។
ប្រសិនបើផុតកំណត់ នឹងត្រូវចាត់ទុកថាបោះបង់សិទ្ធិក្នុងការដាក់ពាក្យស្នើសុំ។

(๒) សម្រាប់ការយកចិត្តទុកដាក់ និងសួរសុខទុក្ខជាបន្ទាន់
គ្រូប្រឹក្សាថ្នាក់ត្រូវបំពេញទម្រង់រាយការណ៍អំពីសុវត្ថិភាពក្នុងសាកលវិទ្យាល័យចំនួន ១ ច្បាប់។
បន្ទាប់ពីទទួលបានការចុះហត្ថលេខា និងការអនុម័តពីមជ្ឈមណ្ឌលសុវត្ថិភាពសាកលវិទ្យាល័យ
ត្រូវភ្ជាប់ជាមួយបង្គាន់ដៃទទួលអំណោយសួរសុខទុក្ខរបស់គ្រូប្រឹក្សាថ្នាក់
ហើយដាក់ពាក្យស្នើសុំប្រាក់ឧបត្ថម្ភសម្រាប់ការយកចិត្តទុកដាក់
និងសួរសុខទុក្ខជាបន្ទាន់ទៅកាន់ផ្នែកណែនាំជីវិតនិស្សិត។

(๓) បន្ទាប់ពីអង្គភាពទទួលបន្ទុកទទួលពាក្យស្នើសុំ ប្រសិនបើករណីនោះមានភាពបន្ទាន់
និងត្រូវការពិចារណាអំពីពេលវេលា អង្គភាពអាចដាក់សំណើសុំអនុម័តជាពិសេស។
បន្ទាប់ពីចំនួនទឹកប្រាក់ជំនួយត្រូវបានពិនិត្យ និងអនុម័តដោយព្រឹទ្ធបុរសកិច្ចការនិស្សិត
ហើយបញ្ជូនទៅសាកលវិទ្យាធិការដើម្បីអនុម័ត អាចបើកផ្តល់ប្រាក់ឧបត្ថម្ភដោយផ្ទាល់បាន។
បន្ទាប់មក ករណីនេះត្រូវដាក់ជូនគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍
និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុរបស់សាកលវិទ្យាល័យ ដើម្បីសុំការអនុម័តបញ្ជាក់ជាផ្លូវការនៅពេលក្រោយ។

(๔) ក្នុងរយៈពេល ១ ឆ្នាំ គិតចាប់ពីថ្ងៃដាក់ពាក្យស្នើសុំ
មិនអនុញ្ញាតឱ្យដាក់ពាក្យស្នើសុំជំនួយសម្រាប់ហេតុការណ៍ដដែលលើសពីមួយលើកឡើយ។

四、就學急難救助金額來源由本校年度學雜費提撥 3% 至 5% 提供獎助學金經費內編列。

4. The funding for emergency financial assistance for students shall be allocated from the University's annual scholarship and financial aid budget, which is funded by appropriating 3% to 5% of the annual tuition and miscellaneous fees.

Điều 4: Nguồn kinh phí trợ cấp khẩn cấp cho sinh viên đang theo học được bố trí trong khoản kinh phí học bổng và trợ cấp, được trích từ 3% đến 5% tổng học phí và tạp phí hằng năm của Nhà trường.

៤. ថវិកាសម្រាប់ជំនួយហិរញ្ញវត្ថុបន្ទាន់សម្រាប់និស្សិត ត្រូវបានរៀបចំក្នុងថវិកាអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុរបស់សាកលវិទ្យាល័យ ដោយបែងចែក ៣% ដល់ ៥% ពីថ្លៃសិក្សា និងថ្លៃសេវាផ្សេងៗប្រចាំឆ្នាំរបស់សាកលវិទ្យាល័យ។

五、就學急難救助及即時關懷慰問金額補助標準原則：

依申請案件之遭遇重大急難事故輕重分別核發，最高以該學期之學雜費或學分費為上限，其情況特殊者得提獎助學金管理審核委員會審查酌予提高。

(一)即時關懷慰問措施（須學生住院時即時前往醫院慰問）：由導師於發生事故日一星期內即時前往關懷慰問及申請核銷，依實際事故輕重狀況，導師得致送壹仟元以內之慰問禮品。

(二)學生因傷、病住院 3 日(含)以上者，可填寫急難救助申請表，並檢附相關證明資料，經導師及系主任核章後，向生輔組提出申請，核發慰問金叁仟元。

(三)學生家庭突遭重大急難變故或意外事故及罹患重傷害病：為學生本人最高補助該學期繳交學雜費或學分費 1/2 為原則；學生家長最高補助該學期繳交學雜費或學分費 1/4為原則。

(四)死亡：為學生本人最高慰問金為該學期繳交學雜費或學分費全部為原則；學生家長最高補助為該學期繳交學雜費或學分費 1/3 為原則。

5. Principles Governing the Standards for Emergency Financial Assistance and Immediate Care and Condolence Allowances:

The amount of assistance shall be determined according to the severity of the major emergency or accident involved in each application. In principle, the maximum amount shall not exceed the tuition, miscellaneous fees, or credit fees paid for the current semester. In special circumstances, the case may be submitted to the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee for review and consideration of an increased amount.

(1) Immediate Care and Condolence Measures (requiring an immediate hospital visit when a student is hospitalized): The student's advisor shall visit the student at the hospital to provide immediate care and condolences and complete the reimbursement application within one week from the date of the accident. Depending on the actual severity of the accident, the advisor may provide condolence gifts with a value of up to NT$1,000.

(2) If a student is hospitalized for three days or more due to injury or illness, the student may complete an Emergency Financial Assistance Application Form and attach the relevant supporting documents. After the form has been signed and approved by the student's advisor and department chair, the student may submit the application to the Student Life Guidance Division. A condolence allowance of NT$3,000 shall be granted.

(3) If a student's family suddenly encounters a major emergency, unexpected accident, or serious injury or illness: In principle, the maximum assistance for the student shall be one-half (1/2) of the tuition, miscellaneous fees, or credit fees paid for the current semester; the maximum assistance for the student's parent(s) shall be one-quarter (1/4) of the tuition, miscellaneous fees, or credit fees paid for the current semester.

(4) In the event of death: In principle, the maximum condolence allowance for the student shall be equivalent to the full amount of the tuition, miscellaneous fees, or credit fees paid for the current semester; the maximum assistance for the student's parent(s) shall be one-third (1/3) of the tuition, miscellaneous fees, or credit fees paid for the current semester.

Điều 5:

Nguyên tắc xác định mức trợ cấp khẩn cấp và khoản tiền thăm hỏi, động viên kịp thời:

Căn cứ mức độ nghiêm trọng của sự cố khẩn cấp mà người nộp đơn gặp phải để quyết định mức trợ cấp tương ứng. Mức trợ cấp tối đa không vượt quá toàn bộ học phí và tạp phí hoặc phí tín chỉ của học kỳ đó. Trường hợp đặc biệt có thể trình Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp xem xét và quyết định nâng mức trợ cấp phù hợp.

1. Biện pháp thăm hỏi và động viên kịp thời

   Biện pháp này áp dụng khi sinh viên nằm viện và cần được đến bệnh viện thăm hỏi kịp thời. Trong vòng một tuần kể từ ngày xảy ra sự cố, giảng viên chủ nhiệm phải đến thăm hỏi, động viên sinh viên và làm thủ tục thanh quyết toán. Căn cứ tình trạng và mức độ nghiêm trọng thực tế của sự cố, giảng viên chủ nhiệm có thể tặng quà thăm hỏi có giá trị không quá 1.000 Đài tệ.
2. Sinh viên nhập viện từ ba ngày trở lên, bao gồm cả ngày thứ ba, do bị thương hoặc mắc bệnh có thể điền đơn xin trợ cấp khẩn cấp và đính kèm các giấy tờ chứng minh có liên quan. Sau khi được giảng viên chủ nhiệm và Trưởng khoa ký xác nhận, sinh viên nộp đơn đến Tổ Hỗ trợ đời sống sinh viên để xin cấp khoản tiền thăm hỏi trị giá 3.000 Đài tệ.
3. Trường hợp gia đình sinh viên đột ngột gặp biến cố nghiêm trọng, khẩn cấp hoặc xảy ra tai nạn và có người mắc bệnh hoặc bị thương nặng:
   (1)Nếu người gặp sự việc là bản thân sinh viên, mức trợ cấp tối đa về nguyên tắc bằng một phần hai học phí và tạp phí hoặc phí tín chỉ đã nộp trong học kỳ đó.
   (2)Nếu người gặp sự việc là cha hoặc mẹ của sinh viên, mức trợ cấp tối đa về nguyên tắc bằng một phần tư học phí và tạp phí hoặc phí tín chỉ đã nộp trong học kỳ đó.
4. Trường hợp tử vong:
   (1)Nếu người tử vong là bản thân sinh viên, mức tiền thăm hỏi tối đa về nguyên tắc bằng toàn bộ học phí và tạp phí hoặc phí tín chỉ đã nộp trong học kỳ đó.
   (2)Nếu người tử vong là cha hoặc mẹ của sinh viên, mức trợ cấp tối đa về nguyên tắc bằng một phần ba học phí và tạp phí hoặc phí tín chỉ đã nộp trong học kỳ đó.

๕. គោលការណ៍កំណត់ស្តង់ដារជំនួយហិរញ្ញវត្ថុបន្ទាន់សម្រាប់ការសិក្សា
និងប្រាក់ឧបត្ថម្ភសម្រាប់ការយកចិត្តទុកដាក់ និងសួរសុខទុក្ខជាបន្ទាន់៖

ចំនួនទឹកប្រាក់ជំនួយ ត្រូវកំណត់ទៅតាមកម្រិតធ្ងន់ធ្ងរនៃហេតុការណ៍បន្ទាន់
ឬគ្រោះថ្នាក់ធ្ងន់ធ្ងរដែលបានកើតឡើងក្នុងករណីនីមួយៗ។ ជាគោលការណ៍
ចំនួនទឹកប្រាក់ជំនួយអតិបរមា មិនត្រូវលើសពីថ្លៃសិក្សា ថ្លៃសេវាផ្សេងៗ ឬថ្លៃតាមក្រេឌីត
ដែលបានបង់ក្នុងឆមាសនោះឡើយ។ ក្នុងករណីពិសេស អាចដាក់ជូនគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ
និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ ដើម្បីពិនិត្យ
និងពិចារណាបង្កើនចំនួនទឹកប្រាក់ជំនួយតាមសមស្រប។

(១) វិធានការយកចិត្តទុកដាក់ និងសួរសុខទុក្ខជាបន្ទាន់ (តម្រូវឱ្យទៅសួរសុខទុក្ខនៅមន្ទីរពេទ្យភ្លាមៗ
នៅពេលនិស្សិតចូលសម្រាកព្យាបាលនៅមន្ទីរពេទ្យ)៖ គ្រូប្រឹក្សាថ្នាក់ត្រូវទៅមន្ទីរពេទ្យភ្លាមៗ
ដើម្បីផ្តល់ការយកចិត្តទុកដាក់ និងសួរសុខទុក្ខនិស្សិត ហើយដាក់ពាក្យស្នើសុំទូទាត់ចំណាយក្នុងរយៈពេល

១ សប្តាហ៍ គិតចាប់ពីថ្ងៃកើតមានហេតុការណ៍។ អាស្រ័យលើកម្រិតធ្ងន់ធ្ងរជាក់ស្តែងនៃហេតុការណ៍ គ្រូប្រឹក្សាថ្នាក់អាចផ្តល់អំណោយសួរសុខទុក្ខដែលមានតម្លៃមិនលើសពី ១,០០០ ដុល្លារតៃវ៉ាន់ (NT$1,000)។

(២) ក្នុងករណីនិស្សិតត្រូវសម្រាកព្យាបាលនៅមន្ទីរពេទ្យរយៈពេល ៣ ថ្ងៃ ឬលើសពីនេះ ដោយសាររបួស ឬជំងឺ និស្សិតអាចបំពេញទម្រង់ពាក្យស្នើសុំជំនួយហិរញ្ញវត្ថុបន្ទាន់ និងភ្ជាប់ឯកសារបញ្ជាក់ពាក់ព័ន្ធ។ បន្ទាប់ពីទទួលបានការចុះហត្ថលេខា និងការអនុម័តពីគ្រូប្រឹក្សាថ្នាក់ និងប្រធានដេប៉ាតឺម៉ង់ និស្សិតអាចដាក់ពាក្យស្នើសុំទៅកាន់ផ្នែកជីវិតនិស្សិត។
និស្សិតនឹងទទួលបានប្រាក់ឧបត្ថម្ភសួរសុខទុក្ខចំនួន ៣,០០០ ដុល្លារតៃវ៉ាន់ (NT$3,000)។

(៣) ក្នុងករណីគ្រួសាររបស់និស្សិតបានជួបប្រទះនូវហេតុការណ៍បន្ទាន់ធ្ងន់ធ្ងរ គ្រោះថ្នាក់ដោយចៃដន្យ ឬរងរបួស/ជំងឺធ្ងន់ធ្ងរ៖ ជាគោលការណ៍ ចំនួនទឹកប្រាក់ជំនួយអតិបរមាសម្រាប់និស្សិត គឺពាក់កណ្តាល (១/២) នៃថ្លៃសិក្សា ថ្លៃសេវាផ្សេងៗ ឬថ្លៃតាមក្រេឌីត ដែលបានបង់ក្នុងឆមាសនោះ។
ចំពោះឪពុកម្តាយរបស់និស្សិត ចំនួនទឹកប្រាក់ជំនួយអតិបរមា គឺមួយភាគបួន (១/៤) នៃថ្លៃសិក្សា ថ្លៃសេវាផ្សេងៗ ឬថ្លៃតាមក្រេឌីត ដែលបានបង់ក្នុងឆមាសនោះ។

(៤) ក្នុងករណីទទួលមរណភាព៖ ជាគោលការណ៍ ប្រាក់ឧបត្ថម្ភសួរសុខទុក្ខអតិបរមាសម្រាប់និស្សិត គឺស្មើនឹងចំនួនពេញលេញនៃថ្លៃសិក្សា ថ្លៃសេវាផ្សេងៗ ឬថ្លៃតាមក្រេឌីត ដែលបានបង់ក្នុងឆមាសនោះ។
ចំពោះឪពុកម្តាយរបស់និស្សិត ចំនួនទឹកប្រាក់ជំនួយអតិបរមា គឺមួយភាគបី (១/៣) នៃថ្លៃសិក្សា ថ្លៃសេវាផ្សេងៗ ឬថ្លៃតាមក្រេឌីត ដែលបានបង់ក្នុងឆមាសនោះ។

六、本要點經獎助學金管理審核委員會議通過，陳請校長核定後實施，修正時亦同。

6. These Guidelines shall take effect upon approval by the Scholarship and Financial Aid Management Review Committee and subsequent submission to the President for final approval. The same procedure shall apply to any amendments thereto.

Điều 6. Quy định này được thi hành sau khi được Hội đồng Quản lý và Xét duyệt Học bổng, Trợ cấp thông qua và trình Hiệu trưởng phê duyệt; khi sửa đổi cũng thực hiện theo trình tự tương tự.

៦. គោលការណ៍នេះ
ត្រូវចូលជាធរមានបន្ទាប់ពីទទួលបានការអនុម័តពីកិច្ចប្រជុំគណៈកម្មការត្រួតពិនិត្យ និងគ្រប់គ្រងអាហារូបករណ៍ និងជំនួយហិរញ្ញវត្ថុ និងបន្ទាប់ពីដាក់ជូនសាកលវិទ្យាធិការដើម្បីអនុម័ត។ ចំពោះការកែប្រែគោលការណ៍នេះ ក៏ត្រូវអនុវត្តតាមនីតិវិធីដូចគ្នានេះផងដែរ។